**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…23…Từ ngày 17 /2 đến ngày 21/2/ 2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2**  **17/2** |  | HĐTN | 67 | Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em |
| TV | 265 | Bài 118: oam, oăm |
| TV | 266 | Bài 118: oam, oăm |
| TNXH | 45 | THQS cây xanh và các con vật (t.3) |
| ĐĐ | 23 | Lời nói thật (Tiết 2) |
|  |  | TV | 267 | Oan, oat |
| **3**  **18/2** | SÁNG CHIỀU | MT | 23 | Tạo khối cùng đất nặn (tt) |
| TV | 268 | oan, oat ( tt ) |
| T | 67 | Luyện tập |
| TV | 269 | Tập viết Tiết 44 (Bài 118, 119) |
| GDTC | 45 | Học bật cao, tay với vật chuẩn |
| HĐTN | 68 | Môi trường quanh em |
| **4**  **19/2** | SÁNG CHIỀU | TV | 270 | Oăn, oăt |
| TV | 271 | Oăn, oăt (tt) |
| T | 68 | So sánh các số trong phạm vi 100 |
| TNXH | 46 | Cơ thể em |
| **5** |  | TV | 272 | Uân, uât |
|  |  | AN | 23 | Ôn: Thật đáng yêu |
|  |  | TV | 273 | Uân , uât (tt) |
|  |  | TV | 274 | Tập viết sau bài 120, 121 |
|  |  | GDTC | 46 | Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể |
| **6**  **21/2** | SÁNG CHIỀU | TV | 275 | Kể chuyện : Hoa tặng bà |
| TV | 276 | Ôn tập. |
| T | 69 | Luyện tập |
|
| HĐTN | 69 | Chuẩn bị hội diễn văn nghệ  HĐNGLL: TLHĐ - Bài 6: Hay la hét. |

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**HĐTN: Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn theo chủ đề Quê hương em**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết được nội dung, kế hoạch hội diễn văn nghệ của nhà trường.

- Hào hứng tham gia hoạt động chuẩn bị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **. Khởi động (3 phút)** Hát  **. Giới thiệu bài**  **2. Các hoạt động cơ bản**  **2.1. Hoạt động 1 -** Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**  Nhà trường /GV Tổng phụ trách Đội triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ theo chủ đề “ Quê hương em “:  - Mục đích tổ chức hội diễn văn nghệ: ca ngợi Tổ quốc, tình yêu quê hương, đất nước.  - Hướng dẫn các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “ Quê hương em” đa dạng về hình thức, phong phú về ngoại hình.  - Hướng dẫn các lớp xây dựng nội dung, chương trình văn nghệ và tổ chức luyện tập các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “ Quê hương em”.  **3. Ứng dụng - Thực hành**  -Sưu tầm tìm hiểu một số tranh ảnh, bài thơ nói về chủ đề bảo quê hương em  -Nêukế hoạch tổ chức chơi trò về chủ đề quê hương em  **4. Củng cố nối tiếp:**  Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh, ảnh, về quê hương em  Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào**.** | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Thực hiện  -Lắng nghe để thực hiện  -Thực hiện  -Thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**Tiếng Việt: Bài 118: oam – oăm ( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần oam - oăm ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có vần oam – oăm.

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có vần oam , vần oăm.

- Đọc đúng bài tập đọc *Mưu chú thỏ*

- Viết được vần, tiếng, từ: oam, oăm, ngoạm, mỏ khoằm.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

HS: Vở Bài tập Tiếng Việt, SGK...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **35’/ 1T** | **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)  **a.Khởi động (3 phút)** |  | |
|  | - Ổn định lớp |  | |
|  | + GV gọi HS đọc bài tập đọc *Bài học cho gà trống* | - 2 HS đọc | |
|  | + GV cho học sinh nhận xét bài viết. |  | |
|  | **- Giới thiệu bài** |  | |
|  | + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về vần oam và vần oăm | - Lắng nghe | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản** | | |
|  | **a.Hoạt động 1. Dạy vần oam** | | |
|  | - GV đưa tranh lên bảng  + Tranh vẽ gì?  + Trong bức tranh con chó đang làm gì?  - GV chỉ tiếng **ngoạm**  - GV giải nghĩa : ngoạm là cắn hoặc giữ miếng to bằng cách mở rộng miệng | - HS quan sát  - HS : Vẽ con chó  + HS: Con chó đang ngoạm cục xương  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **ngoạm**  - Lắng nghe | |
|  | - Phân tích tiếng ngoạm | - HS phân tích | |
|  | ***+*** Trong tiếng ngoạm có vần nào chưa học? | - HS: Vần oam | |
|  | - GV giới thiệu vần oam  - HS phân tích vần oam  - GV hướng dẫn đánh vần + đọc trơn | - HS phân tích  - HS đọc cá nhân – tổ - cả lớp | |
|  |  |  | |
|  | **b.Hoạt động 2. Dạy vần oăm (Tương tự vần oam)** |  | |
|  | - GV cho HS đọc lại vần: oam – oăm  + So sánh 2 vần: oam - oăm |  | |
|  |  |  | |
|  | **3. Hoạt động luyện tập thực hành (20 phút)** | | |
|  | ***a.. Mở rộng vốn từ. (BT2: Tiếng nào có vần oam, tiếng nào có vần oăm?*** | |  |
|  | *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập. | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 44. |
|  | *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - HS thảo luận theo nhóm bàn tìm các tiếng chứa vần oam – oăm. | | - HS lần lượt nói tên từng con vật.  - HS lần lượt nói một vài vòng |
|  | *c. Báo cáo kết quả.*  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. | | - HS báo cáo kết quả. |
|  | - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả. | | - HS báo cáo cá nhân |
|  | - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - GV đố học sinh tìm 2 tiếng có vần oam hoặc oăm (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh) | | - HS cả lớp nối hình với âm tương ứng. |
|  | ***b. Tập đọc. (Bài tập 3)*** | |  |
|  | ***\*Giới thiệu bài*** | |  |
|  | - GV trình chiếu hình ảnh bài tập đọc lên bảng. | | - HS theo dõi, quan sát |
|  |  | |  |
|  | - GV chỉ 3 hình ảnh minh họa và hỏi: Đây là hình ảnh những con vật gì? | | - HS quan sát và trả lời |
|  | - GV : Bài tập đọc Mưu chú Thỏ | | - HS theo dõi |
|  | ***Đọc mẫu.*** | |  |
|  | - GV đọc mẫu 1-2 lần  **\*Luyện đọc từ ngữ.**  - GV chỉ các từ sâu hoắm trong bài đọc trên bảng  - GV giải nghĩa | |  |
|  | **Tiết 2** | | |
|  | ***b.Tập đọc (tiếp)*** | |  |
|  | ***\* Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh.***  - GV chỉ từng câu và giới thiệu  - GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  - GV : Các em đọc thầm tên bài, đọc từng câu theo tay cô chỉ.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong tên bài  - GV cho HS đọc  - GV chỉ vài câu theo thứ tự đảo lộn | | - HS đếm số câu theo sự chỉ dẫn của GV.  - HS đọc (cả lớp đọc thầm-cá nhân-cả lớp).  - HS đọc tiếp nối theo nhóm, cặp:  + Từng HS tiếp nối nhau đọc từng câu: HS 1 đọc tên bài và câu 1, các bạn khác tự đứng lên đọc tiếp nối.  - Một vài HS đọc |
|  | ***\* Thi đọc cả bài.*** | |  |
|  | - Cho HS làm việc nhóm đôi | | - Từng cặp nhìn SGK cùng luyện đọc |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp. | | - Từng cặp lên thi đọc cả bài |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét | |  |
|  | - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ. | | - Các tổ lên thi đọc cả bài |
|  | - GV cùng học sinh nhận xét | |  |
|  | ***\*Tìm hiểu bài đọc*** | |  |
|  | - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài đọc qua 1 số câu hỏi gợi ý:  + Thỏ bị sao?  + Thỏ làm gì với Hổ?  + Vì sao Hổ lao đầu xuống giếng? | | - Lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời |
|  | \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài | | \* Cả lớp nhìn SGK đọc |
|  | ***\* Tập viết (Bảng con – BT 5)*** | |  |  |
|  | - Cho HS đọc các chữ mẫu cần viết trong bài tập 5 | | - HS đọc (cá nhân-tập thể) |
|  | ***\* Viết : oam, ngoạm, oăm, mỏ khoằm*** | |  |
|  | *\* Chuẩn bị.* | |  |
|  | - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm để tránh bụi. | | - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV |
|  | *\* Làm mẫu.* | |  |
|  | - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ***oam, ngoạm, oăm, mỏ khoằm*** cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ oam | | - HS theo dõi  - HS đọc |
|  | - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết. HD viết: Viết chữ o trước nối với âm a bằng nét thắt tiếp tục nối nét với âm m đứng cuối. | | - HS theo dõi |
|  | - GV chỉ bảng chữ oăm ( Hướng dẫn viết tương tự chữ oam) | |  |
|  | + Tiếng ngoạm: Viết chữ ng rồi đến oam.  + Từ mỏ khoằm: Viết tiếng mỏ trước, tiếng khoằm đứng sau. | |  |
|  |  | |  |
|  | *\* Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con | | - HS viết chữ |
|  | - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét | | - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp  - HS khác nhận xét |
|  | **4. Hoạt động ứng dụng trải nghiệm**  Cho HS tìm tiếng có vần: oam, oăm  **5. Hoạt động củng cố nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen  ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 119 | | Ví dụ:  - Lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 45**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (tt)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Về nhận thức khoa học*:

Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vât và động vật: tên gọi, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* *Vẽ tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Làm một bộ sưu tập về các cây, con vật qua việc quan sát, sưu tự nhiên và sách báo.

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng và vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Hình ảnh trang 90, 91 (SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật.

Bảng hoặc giấy A2, bút vẽ các màu, băng dính hai mặt.

2/ HS: sgk,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động:**  - Ổn định lớp.  **b.Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a.Hoạt động 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật?**  *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  - GV hỏi: Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, các em hãy nhớ Li, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  - GV yêu cầu một số HS trả lời và hướng dẫn hoạt động nhóm.  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia thành 4 – 6 nhóm: Nhóm lẻ làm tổng kết phần thực vật và nhóm chăn IN Phần Động vật.  - GV yêu cầu mỗi nhóm thể hiện theo sơ đồ gợi ý ở trang 90, 91 (SGK) và hoàn hinh những chỗ có dấu? trong Sơ đồ trên giấy khổ A2.  - GV khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày Sơ đồ theo cách riêng của nội nhóm như: dán các hình ảnh đã sưu tập hoặc minh hoạ bằng chính các hình các em tự vẽ.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, HS khác nhận xét, hỏi nhóm bạn.  - Tuyên dương các nhóm có sản phẩm và phần trình bày tốt nhất, sáng tạo nhất..  **b.Hoạt động 2: Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật**  - Chọn một vài nhóm lên trình bày (nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoản  - GV phân nhóm, yêu cầu mỗi HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vậtvà tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Mỗi nhóm làm một bộ sưu tập theo sự sáng tạo riêng, tuy nhiên cần thể hiện rõ Tên cây con vật, hình dạng, kích thước và một số đặc điểm nổi bật, lợi ích của chúng, Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật có ở địa phương,  - Chọn một vài nhóm lên trình bày (HS hoàn thiện tiếp và nộp cho GV vào buổi học sau để tổng kết, khen thưởng. (Lưu ý: Những bộ sưu tập tốt GV có thể bố trí treo ở Góc trưng bày của lớp.)  **c.Hoạt động 3: Làm bài tập ôn tập tổng kết chủ đề**  GV có thể sử dụng câu 1, 2, 3 (VBT).  **d.Hoạt động 4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây?**  - Mỗi HS được phát một phiếu đánh giá (Phiếu 1 ở phần Phụ lục).  - HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình  **e.Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật**  - Mỗi HS được phát một phiếu đánh giá (Phiếu 2 ở phần Phụ lục). 128  sing cách:  - Vẽ mặt © nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt. - Vẽ mặt 6 nếu em tự đánh giá là mình chưa làm tốt.  **g.Hoạt động 6:** Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với một số cây và con vật?  - Mỗi HS được phát một phiếu đánh giá (Phiếu 3 ở phần Phụ lục).  - HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Dặn dò HS về nhà tìm hiểu thêm về thực vật và động vật.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện  - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS thực hiện.  HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**Đạo đức: BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 2)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được ví sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

**II**.  **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1; tìm hiểu nội dung về việc dũng cảm nói thật

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  - Nghe kể **chuyện Cháy nhà (Truyện cổ Việt Nam)**  **b.Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a.Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  -GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách  - Gọi HS trình bày  - GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi ( ý kiến 1, 2, 3)  **b.Hoạt động 2**: Đóng vai  -GV YC HS nêu các tình huống ở mục b trang 53  - Giao các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống  - Mời vài nhóm HS lên đóng vai  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2  **c.Hoạt động 3:** Tự liên hệ  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?  + Khi đó bạn cảm thấy như thế nào?  + Sau khi nói thật, nhười đó có thái độ như thế nào?  - GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình  - Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân…)  - GV khen ngợi HS  \* GD HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà, cha mẹ, mà nói thật ở bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn  \*Kết luận:  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  GV chia sẻ: Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy  - Dặn HS chuẩn bị: Trả lại của rơi  **4.HĐ củng cố nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học  -Chủng bị bài tiếp theo | - Nghe kể chuyện  -Chú ý lắng nghe  - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến  - HS làm việc theo nhóm  - Thảo luận, từng nhóm để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình  - Lắng nghe  -Chú ý thực hiện  - HS chia sẻ theo nhóm đôi trước lớp  - Lắng nghe  - Chia sẻ câu chuyện đã sưu tầm ở nhà  - Lắng nghe để thực hiện  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Tiếng Việt: Bài 119: oan oat**

1. tiết)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nhận biết các vần **oan, oat;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oan, oat.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oan,** vần **oat.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).

- Viết đúng các vần, tiếng, từ: **oan,oat,** **máy khoan, trốn thoát**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Hình ảnh minh họa

**2.** HS: SGK, vở, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’/ 1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động:**  2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Mưu chú thỏ*  **b.Giới thiệu bài:** vần **oan,** vần oăt | HS đọc bài |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a.Hoạt dộng 1.** Dạy vần **oan:** | -HS lắng nghe |
|  | * HS đọc: **o-a-n-oan /** Phân tích vần **oan. /** Đánh vần và đọc: **o-a-n / oan.** * HS nói: *máy khoan / khoan.* / Phân tích tiếng **khoan. /** Đánh vần và đọc: khờ-oan/ khoan. * Đánh vần, đọc trơn từ máy khoan.   **b.Hoạt động 2.** Dạy vần **oat** (như vần **oan)**  Đánh vần, đọc trơn từ: trốn thoát  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **oan, oat** 2 tiếng mới học: **khoan, thoát** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
|  | **3. Hoạt động luyện tập thực hành** |  |
|  | **a. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **oan?** Tiếng nào có vần **oat?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ.   Từng cặp HS tìm tiếng có vần **oan, oat** nói kết quả.  - HS đọc lại các tiếng, từ chưa vần:oan, oat  **b. Tập viết** (bảng con - BT 4)  \*GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu   * Vần **oan:** viết otrước viết một nét thắt nối o và a tiếp tục viết n. Làm tương tự với vần **oat.** * Từ máy khoan**:** viết tiếng máy trước, tiếng khoan sau**/** Làm tương tự với từ trốn thoát.   \*HS viết vào bảng con | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** | |
|  | **3. 3. Tập đọc** (BT 3)  - GV chỉ hình minh hoạ bài Đeo chuông cổ mèo.  - GV đọc mẫu.  - Luyện đọc từ ngữ: **vuốt, thoát, khôn ngoan.**  - Luyện đọc câu  + Xác câu trong bài / GV chỉ từng câu cho HS đọc.  + Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  + Thi đọc đoạn, bài.  + Tìm hiểu bài đọc   * GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ. * 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh. * HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống. * GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh. * GV: Qua câu chuyện, em thây chuột nhắt như thế nào? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Cho HS tìm tiếng có vần: oan, oat Ví dụ: Toán, hoạt….  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp:**  **-** GV nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện Đeo chuông cổ mèo.  - Xem trước bài: oăn, oăt | |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Toán: LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’/**  **1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  a.**Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:  - Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.  - Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”  - Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.  - Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”.  **b.Giới thiệu bài** | - HS chơi trò chơi |
|  | - Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy. |  |
|  | **2. Ứng dụng (vận dụng) thực hành**  **Bài 1:** Cho HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a): | - HS thực hiện |
|  | + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.  + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 4 | 1 | |  |
|  | + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.  - Làm tương tự với các câu b), c), d). |  |
|  | **Bài 2**  - Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:   1. Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị. 2. Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị. 3. Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị. | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: |
|  |  | - HS đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị? |
|  | **Bài 3.** HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:  - Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi. |  |
|  | - Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị. | - HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị. |
|  | **Bài 4.**  - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó. | - HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: |
|  | - Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị. |  |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5.**  - Cho HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn. | - HS thực hiện các thao tác:  - HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê. |
|  | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | -HSTL |
|  | - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. | -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP VIẾT BÀI (118, 119)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúngcác vần **oam, oăm, oan, oăt** các tiếng **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ rang, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  **-**Cho hs hát  **b.Giới thiệu bài:**  - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.  b.Gioi thiệu bài  **2. Luyện tập thực hành**  a) Cho HS nhìn bảng đọc: **oam, oăm, oan, oăt** , **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát**  b) Tập viết: **oam, oăm, oan, oăt** , **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát**.  - Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần **oam, oăm, oan, oăt** các tiếng **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát**  - GV nhận xét.  - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  - Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.  - Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.  c) Tập viết: **oam, oăm, oan, oăt** , **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát**.  GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.  - GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.  - GV nhận xét.  - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương.  **3. Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS hát  - HS quan sát và đọc các chữ: **oam, oăm, oan, oăt** , **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát**  - HS quan sát các chữ trên bảng lớp..  - Vần oam: chữ oa viết trước, chữ m viết sau. Chú ý nối nét từ a sang m.  - Vần oăm: chữ oa viết trước, chữ m viết sau. Chú ý nối nét từ a sang m.  Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.  - mỏ khoằm: viết tiếng mỏ trước, tiếng khoằm sau.  - trốn thoát: viết tiếng trốn trước, tiếng thoát sau, dấu sắc đặt trên ô, a.  - Chữ g, k, h cao 5 li, t cao 2,5li những chữ còn lại cao 2 li.  - HS theo dõi.  - HS luyện viết các chữ vào bảng con.  - HS viết vở luyện viết.  - HS viết: **oam, oăm, oan, oăt** , **ngoạm, mỏ khoằm, máy khoan, trốn thoát** vào vở luyện viết.  - HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Bài 15: CÁC HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ.**

(tiết 7)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện bật nhảy về trước và bật cao, tay với vật chuẩn trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện bật nhảy về trước và bật cao tay, với vật chuẩn và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bật nhảy về trước và bật cao, tay với vật chuẩn.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “tìm người chỉ huy”  **II. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  Ôn động tác bật nhảy về trước và động tác bật cao, tay với vật chuẩn.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Nhắc lại cách thực hiện động tác bật cao, tay với vật chuẩn  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua      HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**MÔI TRƯỜNG QUANH EM**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biét được một vài cảnh đẹp quê hương, cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của HS.

-Biết giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ vệ sinh để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

-Có hứng thú và phấn khởi với việc làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh,ảnh về cảnh thiên nhiên đang bị con người phá hoại.

-Tranh vẽ mô tả hình ảnh SGK về những điều nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động (3 phút)**  - Ôn định:  b.**Giới thiệu**: Quê hương chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp, chúng ta cần trân trọng và giữ gìn. Tiết học hôm nay lớp mình cùng tìm hiểu “giữ gìn cảnh đẹp quê hương” là như thế nà nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a.Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ**  -GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh đã chuẩn bị hoặc ình ảnh trong SGK. Khi quan sát, HS lựa chọn một trong số các hình ảnh đó, diễn tả bằng hành động của bạn.  -Tổ chức cho HS đong vai theo nội dung ở tranh trong bài  -Kết thúc hoạt động1 GV có thể mời một vài HS lê nêu ý kién của mình về những hành vi nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.  **Kết luận:**  HS hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương bằng các hành động cụ thể.  **3. Hoạt động ứng dụng - Thực hành**  **\* Đóng vai**  HS xem tranh trong SGK để nhận ra các hành vi của các bạn trong các tình huống.Sau đó, GV tổ chức cho HS xung phong tham gia đóng vai theo nôi dung của các bức tranh này. Vai diễn về nhặt rác thải trên bãi biễn bỏ vào thùng đựng rác, vai diễn về bạn đang hái hoa ngoài công viên thì bạn khác chạy lại nhắc nhở.HS được thử sức nhiều lần sao có nhiều em cũng được tham gia.  **Kết luận:**  Qua hoạt động đóng vai HS tham gia vui vẻ, hứng thú khi đặt mình vào tình huống thực tế và tự thực hiện một công việc tốt giúp giữ gìn cảnh đẹp quê hương.  **4. Hoạt động nối tiếp:(2p)**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn giới thiệu về cảnh đẹp cho lớp biết, đồng thời khuyến khích cho HS khác tiếp tục tìm cảnh đẹp khác để hôm sau mang đến lớp. | -Chú ý quan sát  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -Chu ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**Môn học: Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI 120: oăn oăt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **oăn, oăt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oăn, oăt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oăn,** vần **oăt.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc:

- Viết đúng các vần, tiếng, từ: **oan, oat, máy khoan, trốn thoát**

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, biết yêu thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: (5 phút)**   **-** GV cho HS khởi động bài hát.  - GV giới thiệu bài: bài hôm nay chúng ta sẽ được học tiếp vần *oăn, oăt.*  - GV chỉ tên bài.  **2. Khám phá:** (BT1) **(20 phút)**  **a. Dạy vần *oăn*:**  - GV mời HS quan sát và đọc vần **oăn.**  - GV chỉ và đọc: **oăn**  + Phân tích: vần **oăn** gồm có những âm nào? Am nào đứng trước, âm nào đứng sau?  - GV nhận xét.  + GV giới thiệu mô hình vần: **oăn**  - GV đánh vần: **o-ă-nờ-oăn.**  - GV chỉ tranh hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV: Trong tiếng ***xoăn****,*có vần *gì*?  - GV chỉ tiếng ***xoăn.***  - GV yc phân tích tiếng ***xoăn.***  *- GV nhận xét*  - GV chỉ mô hình vần***oăn*.**  - GV chỉ mô hình từ*:* ***tóc xoăn*.**  **b. Dạy vần *oăt*:**  - GV mời HS quan sát và đọc vần **oăt.**  - GV chỉ và đọc: **oăt**  + Phân tích: vần **oăt** gồm có những âm nào? Âm nào đứng trước âm nào đứng sau?  - GV nhận xét.  + GV giới thiệu mô hình vần: **oăt**  - GV đánh vần: **o-ă-tờ-oăt.**  - GV chỉ tranh hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV: Trong tiếng **ngoặt***,*có vần *gì*?  - GV chỉ tiếng **ngoặt*.***  - GV yc phân tích tiếng ***ngoặt.***  *- GV nhận xét*  - GV chỉ mô hình vần***oăt*.**  - GV chỉ mô hình từ*:* ***chỗ ngoặt*.**  **\* So sánh:**  - GV yc HS so sánh điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 vần *oăn - oăt.*  - GV: Các em vừa học vần mới là vần gì? Tiếng mới là tiếng gì?  -GV chỉ mô hình từng vần, tiếng.  **3. Luyện tập: (10 phút)**  **+ Mở rộng vốn từ** (BT2).  - GV nêu yêu cầu BT2: Tìm từ ngữ ứng với hình.  - GV chỉ cho HS đọc từ trong bài.  - GV HD HS làm bài.  - GV yc HS tìm tiếng có vần *oăn, oăt.*  - GV chỉ từng hình.  - GV yc tìm tiếng ngoài bài có vần *oăn, oăt.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Thư giãn:**  **+ Tập viết** (Bảng con – BT4).  - GV vừa viết mẫu, vừa nêu quy trình viết: *oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt.*  - GV yc viết chữ vào bảng con.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. | - HS thực hiện.  - HS nhắc lại tên bài: *oăn, oăt.*  **-** HS quan sát  - HS lắng nghe.  + vần **oăn** gồm có âm: o, ă, n  + vần **oă** đứng trước, âm **n** đứng sau.  - HS quan sát  - HS đọc  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời: có vần ***oăn****.*  -HS đọc: ***xoăn***(đồng thanh).  - HS phân tích tiếng *xoăn: âm* ***x*** *đứng trước, vần* ***oăn*** *đứng sau.*  - HS lắng nghe.  - HS nhìn mô hình đọc*.*  - HS nhìn mô hình đọc*.*  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  + vần **oăt** gồm có âm: o, ă, t  + vần **oă** đứng trước, âm **t** đứng sau.  - HS quan sát  - HS đọc  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời: có vần ***oăt****.*  -HS đọc: ***ngoặt*** (đồng thanh).  - HS phân tích tiếng *ngoặt: âm* ***ng*** *đứng trước, vần* ***oăt*** *đứng sau.*  - HS lắng nghe  - HS nhìn mô hình đọc*.*  - HS nhìn mô hình đọc*.*  - HS so sánh.  - HS ghép trên thanh cài *oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt.*  - HS nhìn mô hình đánh vần, đọc trơn.  - HS nhắc lại yc.  - HS đọc đồng thanh.  - HS thảo luận nhóm, trình bày.  - HS nói to tiếng có vần *oăn*, nói nhỏ tiếng có vần *oăt*.  - HS đọc từ ứng với hình thích hợp.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe, ghi nhớ*.*  - HS viết chữ vào bảng con.  - HS đổi bảng, chia sẻ. |
| **Tiết 2**  **+ Tập đọc:** (BT3) **(30 phút)**  GV chỉ hình, giới thiệu bài *Cải xanh và chim sâu*: chim sâu bay trên vườn cải, những cây cải được vẽ nhân hoá.  - GV chỉ tên bài.  - GV chỉ từng hình, đọc mẫu từng câu: đọc chậm, giọng nhẹ nhàng.  \* Luyện đọc từ ngữ:  - GV chỉ bảng cho HS đọc các từ khó.  \* Luyện đọc từng câu:  - GV chỉ từng câu cho HS đếm. GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  **- Đọc vỡ:**  - GV chỉ từng tiếng trong bài tập đọc cho HS cả lớp đọc thầm.  **- Đọc nối tiếp từng câu**:  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu.  **- Đọc nối tiếp từng câu:**  - GV giúp HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV chỉ các câu (TT đảo lộn), kiểm tra 1 số HS đọc. GV nhận xét, chỉnh sửa.  **- Thi đọc cả bài** (theo cặp, tổ):  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.  - GV yêu cầu các cặp trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Tìm hiểu bài đọc: Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.**  - GV nêu yêu cầu BT.  - HS đọc lại các ý trong bài.  - GV HD làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc bài trong SGK.  **4. Vận dụng: (5 phút)**  - Bài hôm nay các em học được vần gì? Tiếng gì?  - GV nhắc HS về tiếp tục luyện viết *oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt* vào bảng con; đọc trước bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS đọc: *Cải xanh và chim sâu.*  - HS đọc nhẩm.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đếm từng câu.  - HS đọc thầm.  - HS nhìn bảng nối tiếp đọc từng câu.  - HS chia đoạn.  - HS nối tiếp đọc từng đoạn.  - HS đọc theo GV chỉ.  - HS luyện đọc theo cặp trước khi thi.  - HS thi đọc (theo cặp, tổ).  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm, trình bày.  - HS nói tiếp để hoàn thành câu.  - HS đọc bài SGK.  - HS trả lời: Vần *oăn, oăt, tóc xoăn, chỗ ngoặt.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh khởi động.

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động**  -Cho hs hát  **b.Giới thiệu bài và ghi đề bài**  - HS *quan sát* tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh. Chia sẻ theo cặp đôi những thông tin quan sát được (Theo em các bạn trong bức tranh đang làm gì? Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình).  - GV chiếu *Báng các sổ từ 1 đến 100* và giới thiệu bài, chẳng hạn: Các em đã được học các số nào? (Từ số 0 đến số 100). Bài hôm nay các em sẽ biết so sánh các số trong phạm vi 100.  GV nhận xét dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. Hoạt động 1 So sánh các số trong phạm vi 30**  - GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ 1đến 1 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng .  - HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết);  + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8.  + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3.  + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  - GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  - 8 lớn hơn 3; 8 > 3.  - GV hướng dẫn HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên:  - 14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  - 17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14.  - GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  - 18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  - 21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18.  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  b. **Hoạt động 2 So sánh các số trong phạm vi 60**  - Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30:  - GV hướng dần HS cắt tiếp ba bãng giấy tiếp theo ở *Bang các số từ 1 đến 100,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn băng giấy lên bảng:  - GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh.  - HS nhận xét:  - 36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  - 42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36.  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  **c.Hoạt động 3 So sánh các số trong phạm vi 100**  - Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60:  - GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |   - GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh.  - HS nhận xét:  - 62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  - 67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62.  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  **3. Luyện tập thực hành**  **Bài 1/110. Số**  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 2/110: số**  - GV cho HS làm bảng lớp, nhóm đôi  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 3/110: Số**  - GV cho HS làm phiếu  - GV nhận xét tuyên dương  Bài 4/110. Xem tranh rồi trả lời câu hỏi:  a) Bó hoa của bạn nào có nhiều bông hoa nhất ?  b) Bó hoa của bạn nào có ít bông hoa nhất ?  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở  - GV nhận xét chốt kết quả  **4. Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt ý bài học  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS quan sát  - HS quan sát và theo dõi  - HS so sánh và trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát và theo dõi  - HS so sánh và trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát và theo dõi  - HS so sánh và trả lời  - HS nhận xét  - HS thực hành đếm cá nhân  - HS đọc  - HS thực hành đếm cá nhân  - HS đọc  - HS làm việc cá nhân  - HS nhận xét  - HS làm vào vở, bản lớp  - HS nhận xét  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI**

**CƠ THỂ EM (T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể.

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được.

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát) sao bé không lắc.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  - HS nghe nhạc và múa, hát theo lời bài hát: “ỏ sao bé không lắc ”.  **b.Giới thiệu bài và ghi đề bài**  - HS trả lời câu hỏi của GV để khai thác nội dung bài hát như:  + Bài hát nhắc đến những bộ phận nào của cơ thể?  + Các bộ phận khác nhau của cơ thể đã thực hiện những công việc gì trong khi múa, hát? GV dẫn dắt vào bài học: Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về các bộ phận bên ngoài cơ thể và những hoạt động của chúng, những việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ.  **2. Luyện tập thực hành**  **a.Các bộ phận bên ngoài của cơ thể**  ***Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ và nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể***  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  . HS quan sát các hình trang 95 (SGK), một HS chỉ vào từng bộ phận trên hình vẽ để hỏi và HS kia trả lời. Sau đó lại đổi nhau  **Liru ý**: *Trong quá trình HS làm việc theo cặp, GV hỗ trợ HS để các em xác định được tên một số bộ phận cơ thể tương đối có hệ thống, ví dụ: Ở đầu có tóc, tai,.mặt, mũi, miệng, má...,tiếp đến là cổ, vai, gáy ; ngực, bụng, lưng, mông tay baogồm cánh tay, khuỷu tay, bàn tay, ngón tay, chân bao gồm đầu gối, bàn chân, ngón chân.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - HS của cặp này đặt câu hỏi và chỉ định cặp khác trả lời ; nếu trả lời đúng, sẽ được đặt câu hỏi cho cặp khác...  Lưu ý: *GV cần chú ý rèn luyện và chữa cho HS cách đặt câu hỏi và cách trả lời cho đúng*  . - GV cho HS quan sát hình về cơ thể em trai và em gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái) để trả lời câu hỏi trang 95 (SGK): Cơ thể con gái và con trai khác nhau ở bộ phận nào?  **Lưu ý:** *GV giúp HS nhận biết hầu hết các bộ phận cơ thể của con trai và con gái là giống nhau. Chỉ có bộ phận sinh dục của cơ thể mỗi người giúp phân biệt con trai và con gái. Ở con trai có dương vật và bìu. Ở con gái có âm hộ.*  - GV dành thời gian cho HS đọc lời con ong ở trang 95 (SGK). Sau đó, yêu cầu HS chỉ vùng riêng tư của cơ thể con trai và con gái trên hình vẽ. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG  **b.Hoạt động 2: Trò chơi “Thi nói tên các bộ phận bên ngoài của cơ thể contrai hoặc con gái ”**  - HS được tổ chức thành hai nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - Hai HS xung phong làm trọng tài ghi điểm cho hai đội  - Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói tên một bộ phận bên ngoài của cơ thể con trai hoặc con gái.  ĐÁNH GIÁ  Ngoài việc đánh giá quá trình thực hiện các hoạt động học tập của HS trong tiết học, trước khi kết thúc tiết học, GV có thể sử dụng câu 1 và 2 của Bài 14 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả học tập của tiết học nảy.  **3. Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS quan sát thảo luận theo cặp  Đại diện trả lời  Các nhóm chia sẻ và nhận xét  - HS trình bày  Các nhóm chia sẻ và nhận xét  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 121: uân, uât (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **uân, uât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uân, uât.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uân,** vần **uât.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cáo và gà*

- Viết đúng các vần, tiếng, từ: **uân, uât, huân chương, sản xuất**

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, rèn tính trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi nội dung bài học, bài Tập đọc.

-*VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’/**  **1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động**  **b.Giới thiệu bài:** vần **uât,** vần uân | -HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | **Hoạt động 1** Dạy vần **uân:**  - HS đọc: **u-â-n /** Phân tích vần **uân. /** Đánh vần và đọc: **u-â-n / uât**  - HS nói: *huân chương / huân.* / Phân tích tiếng **huân. /** Đánh vần và đọc: hờ-uân/ huân.  - Đánh vần, đọc trơn từ : huân chương.  **Hoạt động 2** Dạy vần **uât** (như vần **uân)**  - Đánh vần, đọc trơn từ: sản xuất  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **uân, uât** 2 tiếng mới học: **huân, xuất** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
|  | **3. Luyện tập thực hành** |  |
|  | **a. Mở rộng vốn từ** (BT 2: giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng**)**  - GV tổ chức trò chơi: “ Tìm nhà cho thỏ”  - HS đọc lại các tiếng, từ chưa vần:uân, uât  **b.Tập viết** (bảng con - BT 4)  - GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  - Vần uân**:** viết uâ trước n sau. Chú ý các nét nối./ làm tương tự với vần uât  - Từ sản xuất**:** viết tiếng sản trước, tiếng xuất sau**/** Làm tương tự với từ huân chương.  - HS viết vào bảng con  **Tiết 2** | - HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **c. Tập đọc** (BT 3)  - GV chỉ hình minh hoạ bài Cáo và gà  - GV đọc mẫu.  - Luyện đọc từ ngữ: **tuấn tú, uất**. Giải nghĩa từ: **uất, tuấn tú**  - Luyện đọc câu  + Xác câu trong bài / GV chỉ từng câu cho HS đọc.  + Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  + Thi đọc đoạn, bài.  + Tìm hiểu bài đọc  - GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ.  - 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh.  - HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống.  - GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh.  - GV: Qua câu chuyện, em thấy gà như thế nào?  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Cho HS tìm tiếng ngoài bài có vần uân, uât  **5.** **Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt ý bài học**.**  - Chuẩn bị bài học sau.  - GV nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP VIẾT BÀI (120, 121)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúngcác vần **oăn, oăt, uân, uât,** các tiếng **tóc xoăn, huân chương, chỗ ngoặt, sản xuất, ảo thuật, xuân** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ rang, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết vần, từ cần viết.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a.Khởi động**  **b.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu của bài học. Tiếp tục luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **2. Luyện tập thực hành**  a) Cho HS nhìn bảng đọc: **oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, huân chương, chỗ ngoặt, sản xuất, ảo thuật, xuân.**  b) Tập viết: **oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, huân chương, chỗ ngoặt, sản xuất, ảo thuật, xuân.**  - Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần êu, iu, iêu, yêu tiếng con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu  - GV nhận xét.  - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  - Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 2.  - Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.  c) Tập viết: **oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, huân chương, chỗ ngoặt, sản xuất, ảo thuật, xuân.**  - GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.  - GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt ý bài vừa học  - GV nhận xét tiết học  - Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát và đọc các chữ: **uê, ươ, uy, uya**, **hoa huệ, tàu thủy, huơ tay, đêm khuya**  - HS quan sát các chữ trên bảng lớp.  - Vần oăn: chữ **oa** viết trước, chữ **n** viết sau. Chú ý nối nét từ **u** sang **ê**.  - Vần **oăt**: chữ **oă** viết trước, chữ **t** viết sau. Chú ý nối nét từ **a** sang **n**….  **- tóc xoăn**: viết tiếng **tóc** trước, tiếng **xoăn** sau, dấu nặng đặt dưới ê.  - **huân chương**: viết tiếng **huân** trước, tiếng **chương** viết sau, dấu hỏi đặt trên u.  - Chữ h, chữ g cao 5 li, chữ t, 4 li  - Chữ u, ư, ê, ơ, a, x ,n cao 2 li.  - HS theo dõi  - HS luyện viết các chữ vào bảng con.  - HS viết vở luyện viết.  - HS viết **oăn, oăt, uân, uât, tóc xoăn, huân chương, chỗ ngoặt, sản xuất, ảo thuật, xuân.** Vàovở luyện viết.  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**Bài 15: CÁC HOẠT ĐỘNG VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ.**

(tiết 7)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện bật nhảy về trước và bật cao, tay với vật chuẩn trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện bật nhảy về trước và bật cao tay, với vật chuẩn và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được bật nhảy về trước và bật cao, tay với vật chuẩn.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “tìm người chỉ huy”  **II. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  Ôn động tác bật nhảy về trước và động tác bật cao, tay với vật chuẩn.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “mèo đuổi chuột”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Nhắc lại cách thực hiện động tác bật cao, tay với vật chuẩn  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua      HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Tiếng việt: BÀI 122: KỂ CHUYỆN HOA TẶNG BÀ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Nghe và nhớ câu chuyện.

\_Nhìn tranh, nghe giáo viên hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

\_Nhìn tranh, có thể kể được từng đoạn câu chuyện.

\_Hiểu ý nghĩa câu chuyện.. Ai tốt bụng, sẵn sang giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\_Máy chiếu hoặc 6 tranh minh họa truyện phóng to.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **a. Khởi động**  **Ổn định:**  \_GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cây khế, mời 1 HS trả lời câu hỏi theo 3 tranh đầu, một HS kể chuyện theo 3 tranh cuối.  \_HS nhận xét, GV nhận xét.  **b.Giới thiệu bài**  \_ GV gắn 6 tranh lên bảng, HS xem tranh, nói tên con vật trong tranh.  \_Giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện hoa tặng bà kể về 1 chú voi ngoan ngoãn tốt bụng. Voi đem hoa tặng bà bị ốm nằm ở bệnh viện. Với bà, đó là món quà rất tuyệt vời. các em hãy lắng nghe để biêt bì sao món quà ấy rất tuyệt.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành:**  **Nghe kể chuyện**  \_GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm, nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ thể hiện lòng tốt, sự ân cần sốt sắng giúp đỡ mọi người của voi. Lời thoại giữa 2 bà cháu vui, ấm áp.  +Lần 1 : GV kể không chỉ tranh, , HS nghe toàn bộ câu chuyện.  +Lần 2: GV vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh.  +Lần 3: như lần 2  **Trả lời câu hỏi theo tranh:**  \_Mổi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.  +Tranh 1: Đi học về, voi con xin phép mẹ đi đâu?  +Tranh 2: Trên đường đi, voi con giúp bác dê làm gì?  +Tranh 3: Voi con giúp cún con làm gì?  +Tranh 4: Cún con cảm ơn voi thế nào?  +Tranh 5: Voi bà hỏi gì khi nhận bó hoa voi con tặng?  +Tranh 6: Nghe voi con kể voi bà khen cháu thế nào?  \_Mổi HS trả lời các câu hỏi theo 2 tranh.  \_1 HS trả lời theo 6 tranh.  **Kể chuyện theo tranh.**  \_Hoạt động nhóm 3. Mổi HS chỉ 2 tranh tự kể chuyện.  \_HS kể chuyện theo tranh bất kỳ (trò chơi ô cửa sổ)  \_1 HS chỉ 6 tranh tự kể chuyện.  \_1 HS kể lại câu chuyện không có tranh (HS khá giỏi)  **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.**  \_GV: Vì sao voi bà nói bó hoa của voi con tặng thật tuyệt.  \_GV chốt lại: Đó là bó hoa tặng cho long tốt của voi con, là phần thưởng cho lòng nhân hậu, còn nhỏ nhưng đả biết quan tâm giúp đỡ mọi người.  \_GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì.  \_GV chốt lại: Voi con tốt bụng, nhân hậu, hiếu thảo. Những người tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý.  \_GV: Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao em lai thích nhân vật đó.  **4. Hoạt động củng cố nối tiếp**  \_GV: Các em vừa học được câu chuyện gì?  \_Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện.  \_Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân và bạn bè nghe, chuẩn bị truyện Cá đuôi cờ. | \_2 học sinh trình bày trước lớp.  \_HS quan sát và kể tên các con vật (voi con, voi mẹ, voi bà, dê, cún)  \_HS lắng nghe  \_HS lắng nghe và ghi nhớ  \_HS trả lời câu hỏi theo tranh  +Đi học về voi con xin phép mẹ vào bệnh viện thăm bà  +trên đường về voi con gặp bác dê đang vác bao gạo nặng, voi con xin giúp bác. Voi con dùng vòi nhấc bổng bao gạo lên, đưa về tận nhà cho bác.  +Voi con thò vòi dài xuống giếng, vớt gàu lên cho và còn múc cho cún một gàu nước đầy.  +Cún cảm động chạy đi hái một bó hoa tươi thắm cho voi con.  +Bó hoa đẹp quá cháu hái ở đâu vậy.  +Cháu còn nhỏ đã biết giúp đỡ mọi người , bó hoa này thật tuyệt.  \_HS thực hiện  \_HS lắng nghe  \_HS lắng nghe  -(voi con vì chó biết quan tâm, giúp đỡ mọi người, voi bà vì bà biết dđộng viên khuyến khích voi con làm điều tốt)  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: Bài 123: ÔN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng, hiểu bài tập đọc Vườn thú.

- Điền đúng vần thích hợp (oăn hay oăm) vào chỗ trống trong hai câu văn rồi chép lại hai câu đó đúng chính tả, với cỡ vừa chữ nhỏ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

Hs ham thích học tiếng Việt, biết tham lam là tính xấu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, Tranh minh họa bài học

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  a.Khởi động Cho HS tập bài TD  b.Giới thiệu bài  - GV chỉ hình minh họa, giới thiệu bài Vườn thú.  **2. Hoạt động hình luyện tập thực hành**  - GV đọc mẫu: giọng vui, hồn nhiên.  - Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp):  \_GV cho HS luyện đọc các từ ngữ sau: vườn thú, ngoạm, tản thịt bò, quất lên lưng, chích chòe, nhảy thoăn thoắt, mỏ khoằm, trắng toát.  - Luyện đọc câu:  - GV: Bài đọc có 11 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân từng cặp)  - Thi đọc:  \_GV cho HS đọc tiếp nối 2 đoạn, thi đọc cả bài.  - Tìm hiểu bài đọc.  - GV giải thích yêu cầu: Thay hình ảnh bằng từ ngữ thích hợp và nói lại các câu sau.  - GV chỉ từng con vật, cả lớp: Đọc to tên con vật.  - Thảo luận nhóm đôi, làm vào VBT  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV chỉ từng ý a,b,c,d,e cả lớp hoàn thanh câu:  Con hổ rất ham ăn.  Con voi láy đuôi quất lên lung.  Chích chòe nhảy thoăn thoắt.  Con vẹt có cái mỏ khoằm.  Con công trắng toàn thân trắng toát.  - Điền vần oăn hay oăm?  - GV viết bảng hai câu văn cần điền vần, nêu hai yêu cầu của bài tập.  - Cho HS làm vở luyện viết 1, 1 HS làm trên bảng lớp.  - Chữa bài, cả lớp đọc hai câu văn hoàn chỉnh.  - Chép lại hai câu văn vào vở luyện viết, tô chữ V, C đầu câu.  - Cho HS đổi bài soát lỗi.  - GV nhận xét chung.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau.  – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh phát biểu bài nhiều và đúng | - HS hát  - HS quan sát và lắng nghe và nhắc lại tên bài.  - HS lắng nghe  - Cá nhân – đống thanh  - HS đọc  - HS nối tiếp đọc  - HS đọc  - HS thảo luận  - Đại diện trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc: con hổ, con voi, chích chòe, con vẹt, con công.  - Cả lớp đồng thanh.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS làm bài vào vở  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có hai chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **Hoạt động mở đầu**   **a.Khởi động**  Chơi trò chơi “Đố bạn”:  - GV chiếu *Bảng các sổ từ 1 đến 100.*  - HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó.  b.Giới thiệu bài và ghi đề bài  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1/111: Điền dấu > , < , =**  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 2/111: Cho các số:**  - GV cho HS làm bảng lớp, nhóm đôi  - GV nhận xét chốt kết quả  a) Tìm số bé nhất: 38  b) Tìm số lớn nhất: 99  c) Sắp sếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lơn: 38, 83, 99  **Bài 3/111:**  **a) Đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu**  **b) Sắp sếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé.**  - GV cho HS làm vào phiếu  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 4/112**  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở  - GV nhận xét chốt kết quả  **3. Củng cố và hoạt động nối tiếp**  - GV chốt ý bài học  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS nhắc lại  - HS làm việc cá nhân  - HS nhận xét  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu  - HS nhận xét  - HS làm việc cá nhân  - HS nhận xét  - HS làm việc cá nhân vào vở  - HS nhận xét  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**HĐTN: SINH HOẠT LỚP:**

**CHUẨN BỊ HỘI DIỄN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ với các bạn trong việc chuẩn bị tham gia hội diễn của lớp.

- Tích cực tham gia các tiết mục trong hội diễn của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách hoạt động trải nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  a.Khởi động  b.Giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  - GV thông báo kế hoạch tổ chức hội diễn của nhà trường, hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ theo tổ hoặc nhóm nhỏ nội dung:  + Nhóm mình sẽ tham gia các tiết mục văn nghệ nào?  + Giới thiệu các bạn tham gia đội văn nghệ của lớp.  + Đội văn nghệ của lớp sẽ luyện tập như thế nào? Thời gian, đại điểm luyện tập?  + những việc cần GV hỗ trợ  - GV/ lớp trưởng  + Công bố danh sách HS tham gia đội văn nghệ của lớp.  + Các tiết mục văn nghệ của lớp sẽ tham gia hội diễn và phân công HS thực hiện.  - GV khen ngợi những HS đã giới thiệu rất cụ thể cho các bạn trong lớp cùng biết về cách thức chuẩn bị hội diễn.  **\* Lồng ghép Sinh hoạt lớp: Giới thiệu bảng quốc ngữ điện tín của Việt Nam (tiếp theo)**  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chốt nội dung tiết sinh hoạt  - Chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết sinh hoạt | - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Đại diện trình bày  - Các nhóm nhận xét  -Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....**